

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ M
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 86/2018/QĐHNGĐ-ST

Quận Y, ngày 02 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018.

Người yêu cầu: Ông Diệc Hán D, sinh năm 1975; địa chỉ: 591/8/24 đường Bình Thới, Phường X, Quận Y, Thành phố M.

Người yêu cầu: Bà Tào Ngọc H, sinh năm 1975; 591/8/24 đường Bình Thới, Phường X, Quận Y, Thành phố M.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Diệc Hán D, sinh năm 1975; địa chỉ: 591/8/24 đường Bình Thới, Phường X, Quận Y, Thành phố M.

Bà Tào Ngọc H, sinh năm 1975; địa chỉ: 591/8/24 đường Bình Thới, Phường X, Quận Y, Thành phố M.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Diệc Hán D và bà Tào Ngọc H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận Số 99TH, Quyền số 01/97, ngày 05/3/1997 do Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố M cấp không còn giá trị pháp lý).

b) Về con chung: Có 02 con chung tên Diệc Vĩnh L, sinh ngày 07/7/1997 (đã trên 18 tuổi) và Diệc Phôi N, sinh ngày 17/8/1998 (đã trên 18 tuổi). Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về tài sản chung: Không có.

d) Về nợ chung: Không có.

đ) Về lệ phí: Ông Diệc Hán D tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004763 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố M; ông D đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.M;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục THADS Quận Y;
- Các đương sự;
- UBND Quận Y;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên